

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2021
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tình Thanh Phước

Bà Cao Kim Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 626/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 515/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 976/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thanh Huỳnh N, sinh năm 1991; Địa chỉ: 107 Phạm Viêt C, Phường C, quận BT, Thành Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Võ Nguyễn Trí C, sinh năm 1989; Địa chỉ: 54/40 Trần Quang K, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Lê Thanh Huỳnh N trình bày:

Bà Lê Thanh Huỳnh N và ông Võ Nguyễn Trí C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2013, quyền số 01/2013 ngày 05/4/2013. Ông bà có 01 con chung là Võ Ngọc HA, sinh ngày 14/7/2013.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, lối sống. Mặc dù đã cố gắng giải quyết nhưng không có hiệu quả, vợ chồng ngày càng xa cách và đã sống ly thân hơn hai năm nay. Nay

nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại chung sống nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thanh Huỳnh N được ly hôn với ông Võ Nguyễn Trí C.

Về con chung: Bà Lê Thanh Huỳnh N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Võ Ngọc HA, sinh ngày 14/7/2013. Bà N không yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có.

Bị đơn là ông Võ Nguyễn Trí C không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Lê Thanh Huỳnh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Võ Nguyễn Trí C cư trú tại số 54/40 đường Trần Quang K, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2013, quyền số 01/2013 ngày 05/4/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hoà giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng phía bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chứng tỏ bị đơn không có thiện chí muốn hàn gắn và đoàn tụ. Theo lời khai của nguyên đơn về mâu thuẫn gia đình, không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được là có cơ sở và phù hợp với Công văn số 77/UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân Phường C, quận BT, xác minh về tình trạng hôn nhân của bà N và ông C. Do đó, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 138/2013, quyển số 01/2013 ngày 19/7/2013 của Ủy ban nhân dân Phường C, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của nguyên đơn, có cơ sở xác định: Giữa nguyên đơn và bị đơn có một con chung là Võ Ngọc HA, sinh ngày 14/7/2013. Theo Công văn số 77/UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân Phường C, quận BT, hiện tại con chung đang ở với nguyên đơn. Đồng thời theo bản khai ngày 02/02/2021, trẻ Võ Ngọc HA hiện nay đang sống cùng nguyên đơn và có nguyện vọng sống với nguyên đơn trong trường hợp nguyên đơn, bị đơn không sống chung với nhau. Xét nguyên đơn có yêu cầu được nuôi con chung, bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu được nuôi con của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi là phù hợp với quyền lợi mọi mặt của con, đúng quy định tại Điều 15, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thanh Huỳnh N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thanh Huỳnh N được ly hôn ông Võ Nguyễn Trí C. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2013, quyền số 01/2013 ngày 05/4/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường C, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh)

Về con chung: Giao 01 con chung tên Võ Ngọc HA, sinh ngày 14/7/2013 cho bà Lê Thanh Huỳnh N trực tiếp nuôi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thanh Huỳnh N không yêu cầu ông Võ Nguyễn Trí C cấp dưỡng cho con.

Không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của cha mẹ.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thanh Huỳnh N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0030111 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thanh Huỳnh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thanh Huỳnh N, ông Võ Nguyễn Trí C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa